

Bản án số: 116/2022/DS-ST
Ngày 26 – 7 – 2022
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn

Ông Châu Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Hồng N, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Cao Chí L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Hồ Hồng Đ, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại phiên tòa của bà Trần Hồng N, thể hiện:*

Ông Cao Chí L, bà Hồ Hồng Đ tham gia các dây hụi do bà N là đầu thảo, gồm:

- Dây thứ nhất, mở ngày 10/9/2017 âm lịch, loại 1.000.000 đồng/tháng, gồm 41 chung, ông L, bà Đ tham gia 01 chung; đóng được 05 kỳ thì hết được số tiền 27.150.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng 600.000 đồng) và đóng được 18 lần thì không thực hiện và còn thiếu lại 17 kỳ với số tiền là 17.000.000 đồng (dây

hội đã mãn).

- Dây thứ hai, mở ngày 30/9/2019 âm lịch, loại 2.000.000 đồng/tháng, gồm 34 chung, ông L, bà Đ tham gia 01 chung; đóng được 01 kỳ thì hết được số tiền 39.100.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng 1.500.000 đồng), sau khi hết ông L, bà Đ không đóng hội và nợ lại 32 kỳ với số tiền là 64.000.000 đồng (hiện dây hội đã mãn).

- Dây thứ ba, mở ngày 30/9/2019 âm lịch, loại 1.000.000 đồng/tháng, gồm 38 chung, ông L, bà Đ tham gia 01 chung; đóng được 01 kỳ thì hết được số tiền 22.050.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng 700.000 đồng) nhưng không đóng đầy đủ, còn nợ lại 35 kỳ với số tiền là 35.000.000 đồng (dây hội còn 04 lần nữa mãn).

Như vậy, tổng số tiền hội chết ông L, bà Đ còn thiếu là 116.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà N xác định do dây hội ngày 30/9/2019 âm lịch loại 1.000.000 đồng còn 04 lần sẽ mãn nên đối trừ số tiền hội ông L, bà Đ bỏ hết hội 350.000 đồng/chung với số tiền là 1.400.000 đồng và yêu cầu ông L, bà Đ trả lại tổng số tiền 114.600.000 đồng.

* *Đối với ông Cao Chí L và bà Hồ Hồng Đ*: Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của bà N và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Cao Chí L và bà Hồ Hồng Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo các danh sách hội, các biên nhận nhận tiền hội của ông Cao Chí L, bà Hồ Hồng Đ và lời trình bày tại phiên tòa của bà Trần Hồng N, thể hiện: Ông L, bà Đ có tham gia các dây hội do bà N khai ngày 10/9/2017 âm lịch, ngày 30/9/2019 âm lịch; sau khi hết hội, ông L, bà Đ đóng hội không đầy đủ và còn thiếu lại tổng số tiền hội chết 116.000.000 đồng. Ông L, bà Đ không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Như vậy, tính đến khi mãn các hội, ông L, bà Đ còn thiếu bà N tổng số tiền là 116.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong các dây hội, có dây hội khai ngày ngày 30/9/2019 âm lịch loại 1.000.000 đồng/tháng còn 04 lần sẽ mãn nên bà N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đồng ý đối trừ số tiền 1.400.000 đồng của 04 lần chưa mãn vào số tiền hội còn thiếu và yêu cầu trả số tiền còn lại 114.600.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của bà N là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Từ sự phân tích ở mục [2], [3], việc bà N khởi kiện yêu cầu ông L, bà Đ trả số tiền 114.600.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L, bà Đ phải chịu 2.865.000 đồng (114.600.000 đồng x 5% x 50%) (ông L, bà Đ có đơn xin giảm án phí nên được xét giảm 50%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 13, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng N.

Buộc ông Cao Chí L, bà Hồ Hồng Đ trả cho bà N số tiền 114.600.000 đồng (một trăm mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng ông L, bà Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông L, bà Đ phải chịu số tiền 2.865.000 đồng (hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) (chưa nộp).

- Bà N không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà N số tiền 1.450.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012469 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn